TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2023/HN-ST
Ngày: 22-08-2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Tuấn;

2. Bà Trần Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

Ngày 22 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 04 năm 2023 về Vệc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Kim T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà Mai Thị Kim T có yêu cầu xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Thanh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến ngày 24/04/2023, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Mai Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Thanh D tự nguyện kết hôn vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách vào ngày 13/11/2020. Sau khi kết hôn thời gian đầu sống cũng hạnh phúc, nhưng từ khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi, từ đó cuộc sống vơ chồng

không còn hạnh phúc. Bà đã nhiều lần muốn ly hôn với ông D nhưng vì thương con nên đã nhiều lần ở lại hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện bà đã về nhà cha mẹ ruột ở ấp Phụng Châu, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre sinh sống và sống ly thân với ông D từ đó đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Huỳnh Mai Thiên V, sinh ngày 24/07/2020, hiện đang sống chung với bà. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Mai Thị Kim T có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được; còn bị đơn ông Huỳnh Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Huỳnh Thanh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông D.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Kim T và ông Huỳnh Thanh D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách vào ngày 13/11/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Mai Thị Kim T, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xung đột nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà Mai Thị Kim T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh D.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Mai Thị Kim T và ông Huỳnh Thanh D thực tế là có xảy ra và bà T đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông D từ ngày 16/03/2023. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành thông báo cho ông D đến tham hòa giải nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng ông D không đến và tại phiên tòa ông D tiếp tục vắng mặt; còn bà T thì yêu cầu không tiến hành hòa giải và xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông D. Điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông D là đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất nhằm đem lại tự do cho cả hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim T đối với ông Huỳnh Thanh D là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận bà Mai Thị Kim T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung và Vệc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà Mai Thị Kim T và ông Huỳnh Thanh D có 01 con chung tên Huỳnh Mai Thiên V, sinh ngày 24/07/2020, hiện đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà T là chính đáng, hiện cháu Huỳnh Mai Thiên V còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ vì vậy Vệc giao cháu Thiên V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Mai Thị Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Mai Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Kim T đối với ông Huỳnh Thanh D. Cụ thể tuyên:

Bà Mai Thị Kim T được ly hôn với ông Huỳnh Thanh D. Ghi nhận bà Mai Thị Kim T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2/. Về con chung và Vệc cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Huỳnh Mai Thiên V, sinh ngày 24/07/2020. Ghi nhận bà Mai Thị Kim T không yêu cầu ông Huỳnh Thanh D cấp dưỡng nuôi con .

Ông Huỳnh Thanh D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp ông Huỳnh Thanh D lạm dụng Vệc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến Vệc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông Huỳnh Thanh D.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của bà T, ông D hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và Vệc cấp dưỡng nuôi con.

3/- Về tài sản chung: Bà Mai Thị Kim T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/- Về nợ chung: Bà Mai Thị Kim T khai không có nên không xét đến.

5/. Về án phí:

Bà Mai Thị Kim T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001659 ngày 29/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Mai Thị Kim T đã nộp đủ án phí.

6/. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Chợ Lách;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Chí Hậu